

I THÁNG I NĂM 1969

BACH KHOA

T H Ờ I - Đ Ạ I

năm mười ba

NGUYỄN tổng thống Nixon và phong trào phản chiến
ở Hoa-kỳ * VŨ BẢO bà Thủ-tướng Do-thái Golda
Meir * CUNG GIỮ NGUYỄN toán số với cần khôn:
đi tìm một thứ Toán có giá trị phổ quát * HOÀNG
SỸ QUÝ một cái nhìn Đông-phương về vấn đề
lính dục * TRẦN ĐẠI phương thức đào tạo ký
giả tại những nước kém mở mang * TRẦN THỂ SỰ
Tiếp-khắc sau một năm bị chiếm * BẢO CHÂU Tarzan,
người hùng 20 năm trước * DOÃN DÂN tiếng gọi
thăm * Ý YÊN lời nguyện giờ trưa * LÊ VĂN
TRUNG làng tôi * LÊ PHƯƠNG CHI Nguyễn
Mạnh Côn và Hòa bình * SINH HOẠT TỬ DIỆP
thời sự khoa học * TRĂNG
THIÊN, BÙI KIM ĐÌNH, THU
THỦY, thời sự văn nghệ *

308





SINERGYL

SIROP

Réparateur biologique

- Stimule la croissance
- Accroît le métabolisme azoté
- Retarde les manifestations de la sénescence

► *associe :*

- L-LYSINE
- VITAMINES (B1 - B6 - PP et C)
- PANTOTHENATE DE CALCIUM
- GLUTAMATE DE SODIUM.

PRÉSENTATION : Flacon de 150 ml.

POSOLOGIE : 1 cuillerée à soupe 1/4 d'heure avant les 2 principaux repas.

Emplir le gobelet de SINERGYL Sirop jusqu'au trait inférieur (équivalent à 1 cuillerée à soupe) puis d'eau jusqu'au trait supérieur.

LES LABORATOIRES DE L'I.S.H.

97, Rue de Vaugirard — PARIS (6e)

ROUSSEL VIETNAM - 6, Dai-lô Nguyễn-Huê - SAIGON

Distributeur : **PHARMASIA** - 246, Rue Công-Quynh - SAIGON



B Á C H

K H O A

THỜI-ĐẠI
số 308 ngày 1-11-1969

NGUYỄN tổng thống Nixon và phong trào phản chiến ở Hoa-kỳ	5
VŨ BẢO bà Thủ tướng Do-thái Golda Meir	11
CUNG GIỮ NGUYỄN toán số với cần khôn : đi tìm một thứ toán có giá trị phổ quát	21
HOÀNG SỸ QUÝ một cái nhìn Đông-phương về vấn đề Tính-dục	27
TRẦN ĐẠI đào tạo kỹ giả tại những nước kém mở mang : phương thức đào tạo	33
TRẦN THỂ SỰ Tiếp-khắc sau một năm bị chiếm	39
BẢO CHÂU Tarzan, người hùng 20 mươi năm trước	45
DOÃN DÂN tiếng gọi thăm (truyện)	49
Ý YÊN lời nguyện giờ trưa (thơ)	67
LÊ VĂN TRUNG làng tôi (thơ)	68
TỬ DIỆP thời sự khoa học	69
TRÀNG THIÊN, BÙI KIM ĐÌNH, THU THỦY thời sự văn nghệ	72
BẢO LƯƠNG khóc em (thơ)	77
VŨ HOÀNG CHƯƠNG câu đối ai điếu Mộng-Trung nữ sĩ	78

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU

Tòa soạn :

160, Phan-Đình-Phùng Saigon

Điện-thoại : 25.539

H. T. 339 Saigon

In tại nhà in TƯƠNG-LAI

133, Võ-Tánh Saigon

Giá : 40 đ Công sở : giá gấp đôi 80 đ

Cao Nguyên và Miền Trung :

thêm cước phí máy bay

Cùng quý bạn đọc thân mến

Từ hơn một năm nay, vật giá tăng lên bội phần và mọi chi phí liên quan đến việc ấn loát cũng tăng lên gấp rưỡi. Bởi vậy bó buộc chúng tôi phải tăng giá báo *Bách Khoa*, kể từ số này, mỗi số là 40đ như các tạp chí bạn.

Chúng tôi mong quý bạn đọc đã ủng hộ cho tạp chí *Bách Khoa* đứng vững trong 13 năm nay sẽ vui lòng chấp nhận giá báo mới trên đây để tờ báo được đầu tư tiếp tục phục vụ bạn đọc.

Cũng bắt đầu từ số này, *Bách Khoa* thay chữ mới và chấn chỉnh lại việc ấn loát để lần lần có thể cải tiến cả phần hình thức lẫn nội dung cho hợp với các đề nghị mà quý bạn đã sốt sắng góp ý kiến với Tòa soạn từ ít lâu nay.

Tạp chí **BÁCH KHOA**

Giá báo

MỖI SỐ	:	40 đ.
SÁU THÁNG	:	430 đ.
MỘT NAM	:	850 đ.

Cao nguyên và Miền Trung, thêm cước phí máy bay 50đ. một năm.

Ngoại quốc đường thủy : thêm cước phí 80đ. một năm.

Giá Công sở : Gấp đôi, mỗi số - 0đ.

CÁO LỖI

Loạt bài *Trăm Việt trên vùng định mệnh* của Phạm Việt Châu, đã sang một phần mới mà vì lý do kỹ thuật nên chưa đăng tiếp trong số này được. Bạn đọc đón coi trên số tới : *Mỹ và Đông Nam Á*.

Cũng vì lý do trên, bài phỏng vấn của Lê Phương Chi *«Nguyễn Mạnh Cột và Hòa Bình»* phải gác lại đến số 309 ra ngày 15-1-69.

Xin trân trọng cáo lỗi cùng quý bạn đọc và các tác giả trên đây.

Tổng thống Nixon

và phong trào Phản chiến

• NGUYỄN

Chín tháng bình yên

Liệu Việt-Nam có thể trở thành « một vấn đề rắc rối bi thảm mang nặng lời nguyền độc địa, làm tiêu ma sự nghiệp bất cứ vị Tổng Thống nào đụng tới nó » như Henry Kissinger có lần đã phải nghi ngại hay không ? Johnson đã phải rũ áo về « vui thú điền viên » ít nhiều cũng vì trận giặc Việt Nam. Không ai nghĩ rằng Tổng-Thống Nixon sẽ phải đi theo con đường đó, nhưng ai cũng phải công-nhận rằng con đường trước mặt T.T. Nixon gai góc cũng nhiều. Chính Tổng Thống Nixon là người ý thức được điều đó rõ hơn ai hết. Chính vì hứa hẹn có kế hoạch chấm dứt mau chóng cuộc chiến Việt-Nam mà T.T. Nixon đã thắng đối thủ năm trước đây. Nên khi ông nói rằng không có gì làm ông bận tâm hơn là việc giải quyết chiến-tranh Việt-Nam, ông đã rất thành thực với chính ông cũng như với tất cả mọi người. Chính dưới chánh quyền của ông, khẩu hiệu « Hãy ngưng oanh tạc và thương thuyết » của phe phản chiến đã mất hiệu lực. Cũng chính trong 9 tháng đầu tiên này, thay vì đổ thêm quân vào Việt Nam, những đơn-vị Mỹ đầu tiên đã được hồi hương. Khoảng 29.000 người sửa soạn nhập ngũ trong tháng 10 được chia đều ra cho 3 tháng cuối năm. Một dự-thảo cải-tổ luật động-viên đã được chuyển cho Quốc-hội từ tháng

Năm gồm nhiều điều-khoản công-bình hơn, nhằm xoa dịu giới trẻ (1). Trên chiến trường Việt Nam con số tổn thất của chiến-binh Hoa Kỳ đã đạt tới mức thấp nhất từ 3 năm nay (2).

Sau 9 tháng trường năm vững tình thế như vậy, đột nhiên T.T. Nixon thấy mọi vật quanh mình xụp đổ rã rời như một căn nhà gỗ bị cuốn trong xoáy nước lũ ở Missisipi. Số người ủng hộ ông sụt xuống còn 35% chỉ còn trên uy tín Johnson trong thời kỳ sa sút nhất có 8% (3). Cũng lúc đó số người nghĩ rằng việc Hoa-kỳ can thiệp vào Việt Nam là sai lầm đã lên tới 58%, cao hơn cả con số 51% bất tán thành cuộc chiến Triều Tiên trong tháng Tư 1952 (4).

(1) Động viên nhóm trẻ nhất trước tiên (càng lớn càng ít có triển vọng bị động viên)

— Giảm thời hạn có thể bị gọi động viên xuống 1 năm thay vì 7 năm như trước (nếu trong tuổi 19 không bị gọi, khi trên 20 coi như được miễn dịch, trừ trường hợp đặc biệt).

— Lựa chọn theo lối xò số (có 365 thăm ghi 365 ngày trong năm; thí dụ nếu xò trúng ngày 1 tháng 1 thì tất cả thanh niên thuộc lớp tuổi 19 sinh trong ngày đó sẽ bị gọi, nếu chưa đủ số, lại xò tiếp số khác).

— Hoàn dịch cho sinh viên Đại-Học cho tới khi tốt nghiệp.

() Khoảng 80 mỗi tuần so với trên 200 mỗi tuần trước đây.

() Harris Poll 9/69.

(4) Gallup Poll 9/69.

Viện Harris còn ghi-nhận rằng sự bất tín nhiệm Nixon không những chỉ được biểu lộ ở miền Đông, tại các thành phố lớn, trong giới trẻ và giới trí thức—những người đã gây khó dễ cho Nixon trong kỳ tuyên-cử vừa qua—mà nó còn bành trướng nhanh chóng trong giới trung lưu Mỹ ở miền Nam và miền Trung Tây, trong những thành phố nhỏ và các vùng thôn quê, nơi mà ông Nixon đã được ủng hộ với nhiệt-tình năm trước đây. Chính cái mối bất mãn phát xuất từ những vùng trung-kiên ấy đã tạo một áp lực nghiêm-trọng hơn cả đối với chính sách của TT. Nixon trong vấn-đề Việt Nam.

Diễn-hình cho tâm trạng chán chường bất mãn với Nixon của giới trung lưu, là vụ ứng-cử-viên phản-chiến trẻ tuổi Michael Harrington đánh bại ứng cử viên Cộng Hòa khả-kính William L. Saltonstall đoạt ghế đại diện Hạ viện miền Massachusetts về cho Đảng Dân-Chủ lần đầu tiên sau 92 năm. «Hòa bình đã trở thành một đề tài tranh-cử hốt phiếu. Vùng ngoại ô đã xoay ra chống chiến tranh». Các quan-sát-viên chính-trị phần lớn đều đồng ý nhận xét như vậy.

Lơ mơ kiểu

Micawber «chủ nghĩa»

Sở dĩ luồng dư-luận bất mãn với Nixon bành trướng sâu rộng như vậy một phần là vì Nixon quá lưu tâm đến việc tránh những lỗi lầm của Johnson, mà trở trêu thay, chính vì vậy lại loay hoay dẫm vào vết chân của kẻ tiền nhiệm. Johnson không được lòng dân. Nixon muốn được lòng tất cả mọi người. Muốn vậy phải đi nước đôi, để làm vừa lòng cả kẻ muốn mình nhảy vọt lẫn kẻ muốn mình đứng vững lại một chỗ, Nixon rút rè tiến nửa bước: kết quả chẳng ai được vừa

ý. Không muốn mất lòng ai thì phải tránh cam kết, phải nói lơ mơ «lạc quan tếu» kiểu «Micawber chủ nghĩa» (1), rút cục cũng chẳng ai vừa lòng. Nixon thường nhắc đi nhắc lại rằng ông có một kế hoạch và ông muốn quần chúng Mỹ tín nhiệm nơi ông tin tưởng vào ý định «chấm dứt chiến tranh» của ông. Nhưng ông cho biết rằng không thể giải thích được kế hoạch đó và sẽ không giải thích nó, như vậy ông dễ đối phó với địch hơn. Ông chỉ cho biết là kế hoạch của ông có thể văn hồi hòa bình nhanh chóng hơn các đề-nghị khác nếu ông được sự ủng hộ của quần chúng và được phép thực hiện. Cách tốt nhất là mọi người im lặng, ngưng mọi chỉ trích, xiết chặt hàng ngũ sau lưng ông, kết quả đạt được sẽ rất tốt đẹp. Nghị sĩ Fullbright không chịu như vậy, nhiều người đã đồng ý với ông khi ông phản đối chính sách há miệng chờ sung kiểu đó. Sau 9 tháng trời chờ đợi không thấy ngõ thoát, sự kiên nhẫn của một dân tộc xốc nổi đã đến mức tận cùng. Lời hứa hẹn áp dụng một kế hoạch giải quyết chóng vánh cuộc chiến Việt-Nam đã trở thành một thứ âm-bính nổi dậy quật lại thầy phù-thủy, đúng lúc thời của thầy từ thịnh chuyển sang suy.

Mùa Thu thử thách

Bắt mạch được tâm-trạng quần chúng, lại thêm kỳ tuyên-cử Quốc-hội đã sắp tới, các chính-trị-gia của lưỡng đảng đã nương theo chiều gió thời bùng ngọn lửa phản chiến, mở một chiến-dịch tấn công rộng lớn nhắm vào chính sách của Tổng-Thống Nixon.

(1) *Micawberism*, trích trong lời phê bình Nixon của nghị sĩ Fred Harris, Micawber là một nhân vật trong truyện David Copperfield một kẻ rất ít tiền nhưng lại rất lạc quan luôn luôn tin chắc rằng «thề nào cũng có chuyện gì đó xảy tới».

Trong khi vì lý do này hay lý do khác TT. Nixon không thể giải-thích rành mạch kế-hoạch cũng như không thể ấn-định rõ rệt được kỳ hạn giải quyết chiến tranh, các kế-hoạch và giải-pháp «hữu hiệu nhất, chóng vánh nhất» của các nghị-sĩ, dân-biểu, chính-trị-gia tung ra như bướm bướm.

Frank Church và Mark Hatfield ra quyết nghị đòi rút nhanh chóng và an toàn đại quân Mỹ ra khỏi Việt-Nam, tuy nhiên kỳ hạn không thấy ấn định. Cựu Bộ-trưởng Clifford đưa ra kế hoạch rút hết các bộ phận chiến đấu Mỹ ra khỏi Việt Nam vào tháng Giêng 1971, chỉ để lại một số lực lượng phi pháo yểm trợ. Nghị sĩ Edward Kennedy, tuy chưa hoàn toàn hồi phục sau thảm kịch Chappaquiddick, cũng nường vào thời cơ này góp tiếng đưa ra giải pháp rút các bộ phận chiến đấu ra khỏi Việt-Nam trước tháng 10 năm 1970. Đặc sắc nhất là 2 kế hoạch Goodell và Vance Kế hoạch đầu của Nghị sĩ Goodell muốn Hạ viện thông qua một đạo luật ấn định rõ thời-khóa-biểu rút toàn bộ quân Mỹ ra khỏi Việt-Nam trong năm 1970 (1). Kế-hoạch Cyrus Vance, thường được gọi là kế hoạch ngưng bắn «da beo», đề-nghị một cuộc ngưng bắn tại chỗ nhằm làm ngưng đọng hiện-trạng trên cơ sở thực-tại chính-trị và quân sự, đặt các phe đối chiến vào thế thủ, tạo điều kiện sơ khởi cho cuộc đấu tranh chính-trị sau này (2)

Phong-trào chống đối đã lên đến tột đỉnh với cuộc vận-động rộng rãi tại Quốc Hội nhằm hạn-chế quyền của Tổng-Thống. Nghị sĩ Cộng-hòa Donal Riegle Jr và Paul Mc. Closkey đưa ra đề nghị rút lại Quyết nghị Vịnh Bắc Việt 1964 đã trao toàn quyền hành động ở Việt Nam cho

Tổng Thống Mỹ. Tổng Thống Truman cũng đã vấp phải trường hợp này trong hai năm 1946 và 1951. Điểm khác biệt là cuộc vận động chống Truman thời đó do phe hữu chủ-xương, cuộc vận động hiện nay do nhóm có khuynh hướng tự do (liberals) chủ động.

Trước cả một chiến dịch phê-bình chỉ-trích chánh phủ rầm rộ như vậy, lãnh tụ Cộng-hòa Thượng-viện phải lên tiếng kêu gọi các bạn đồng-viện hãy chấp-thuận một «diên-kỳ» (3) chỉ trích chánh sách chánh quyền trong 60 ngày. Đáp lại, nghị-sĩ Fullbright cho biết nên có «diên kỳ» chém giết cho bớt chết chóc ở Việt-Nam hơn là hoãn chỉ-trích chánh quyền. Danh từ lạ tai «diên kỳ» tung đi ném lại một hồi lọt vào tay một nhóm thanh niên phản chiến và trở thành danh-hiệu của Chiến-dịch Vận động ngưng hoạt động để phản đối chiến tranh Việt Nam : Moratorium Day chào đời báo hiệu một Mùa / Thu thử thách cho chính quyền Nixon.

Tạo đối thay trong khuôn khổ chế độ

Một năm trước đây Tổng Thống Nixon đã gọi lớp người trẻ ở đất Mỹ

(1) Theo Gallup Poll 57% dân Mỹ ủng hộ kế hoạch này, 31

là « Thế hệ vĩ đại », lúc đó ông còn nói rằng người ta có thể học hỏi được rất nhiều qua sự tìm hiểu tâm tư giới trẻ. Một năm đã qua, nay là dịp để ông tìm hiểu tâm tư lớp người mới và chắc rằng ông có thể rút ra được một đôi điều đáng suy ngẫm. « Thế hệ vĩ đại », *The Great Generation*, đang muốn tạo một cuộc đổi thay trong khuôn khổ chế độ. Lớp đàn em cũ của Robert Kennedy và Bugene Mc Carthy sau những ngày im lặng đã « tái xuất giang hồ » để làm một cái gì mà họ chờ đợi ròng rã 9 tháng trường không thấy tới. Ý kiến làm hồi-sinh phong trào phản chiến, ấn định kỳ hạn chấm dứt chiến tranh VN, đã do thủ lĩnh nhóm chủ-hòa Mass, Pax tại Massachusetts khởi xướng. Anh này muốn vận động một cuộc tổng-đình-công trên toàn quốc nhưng ý kiến này bị Sam Brown (1) gạt bỏ vì không thực tế, vả lại theo anh cần phải có « chiến thuật mới ». Hợp tác cùng David Hawk, một cựu cò-động-viên cho Mc. Carthy thuộc Tổng hội Sinh viên Quốc gia, Sam Brown mở một trụ sở nhỏ âm thầm chuẩn bị kế hoạch từ giữa tháng Sáu 1969; Anh đã kiên nhẫn chờ đợi cho hoàn-cảnh chín mùi và cho phát khởi chiến dịch đúng vào lúc các sinh-viên tựu trường, nhằm dựa vào lực lượng phản-chiến chủ lực đó mà phát-triển. Phụ lực với anh ở Hoa-Thịnh Đồn là một bộ tham mưu 31 người (2), nhóm này điều động và phối hợp với 7.500 đoàn viên trên toàn quốc Đa số các đoàn viên này đều thuộc nhóm cò-động-viên cho Robert Kennedy và Mc. Carthy, họ đều là những người rất lý tưởng và ôn hòa, tin tưởng rằng có thể tạo được sự đổi thay trong khuôn khổ chế-độ. Họ chưa thành công trong kỳ tuyển cử vừa qua, nhưng họ đã học được nhiều kinh nghiệm vận-động quần-chúng và

ý-thức được sức mạnh nội tại của thế-hệ trẻ, một sức mạnh mà họ thấy rằng có thể dôi dôi được hiện trạng bằng phương pháp ôn hòa. Chính trong ý thức và niềm tin tưởng đó họ đã bắt tay vào cuộc vận-động mới. Họ làm việc bất kể ngày đêm, liên lạc với tất cả các tổ chức, các nhân vật quan trọng, mời họ tham gia, in và phân phát tài liệu bích chương vận động sâu rộng trong các Đại-học và trong quần chúng. Thành tâm thiện chí và thái độ nghiêm chỉnh của họ đã được đền bù bằng sự ủng hộ nồng nhiệt, bằng tinh thần và vật chất, của đủ các giới. Trung bình mỗi ngày họ nhận được 1000 đô la và 1500 thư ủng hộ, Lãnh tụ Đa số Thượng viện, Chủ tịch Ủy-ban Quốc gia Dân chủ và cả 5 nghị sĩ Dân Chủ có thể ứng cử Tổng Thống, 17 nghị sĩ và 47 dân biểu đã ủng hộ Ủy ban; nhiều vị lãnh đạo tinh thần có uy tín cũng hưởng ứng, trong số đó có Đức Hồng Y Cushing địa phận Boston, hai vị lãnh đạo tối cao của Do-Thái-giáo cải cách Hoa-kỳ, vị Tổng Thư-ký Hội đồng Tôn giáo Thế giới, bà quả-phụ mục sư Martin Luther King, Mục sư Abernathyn, người kế vị mục sư King, và đặc biệt là sự hưởng ứng của nhà lãnh tụ bất bạo động gốc Mê-Tây-cơ Cesar Chavez Các nhân vật cấp tiến chủ hòa thời danh đã nhận lời diễn thuyết trong ngày 15-10 với một số lượng lớn lao nhất trong lịch sử phản chiến Mỹ quốc.

Ký giả Marx Lerner đã tóm lược hiện tượng tham gia đông đảo của mọi giới

(1) Sam Brown là một sinh

Không phải chỉ Tổng-Thống Nixon bị ngỗ ngược vì sự tham-gia đồng-đạo của quần chúng vào cuộc biểu dương hòa bình, mà ngay cả nhóm tổ-chức cũng phải sửng sờ vì thành-quả đạt được quá mức mong muốn.

«Chưa từng bao giờ có một hiện-tượng tương tự như vậy xảy ra tại Hoa kỳ» «cuộc biểu-dương đã len lỏi vào tới từng hang cùng ngõ hẻm của đất nước» (1). Trên một triệu người tham dự tích cực vào ngày 15-10, đó là ước lượng của Tuần báo Time. Báo này còn vạch rõ là tuy con số đó chưa tới 1% dân số, nhưng ngày 15-10 quả là một cuộc phản kháng ôn hòa không tiền khoáng hậu trong lịch sử Hoa-kỳ, vì sự liên-kết rộng rãi mọi thành phần, mọi giới, vì cách thể biểu-dương ý-chí một cách nghiêm chỉnh và ôn hòa. Nếu giới trẻ là lực lượng tiên phong thì trong hàng ngũ cũng còn có muôn vàn các bà nội trợ, các thương gia, chính trị gia... Ngay cả tại khu vực đầu rẻo miền Trung-Tây là Chicago mà người ta cũng phải công nhận là đa số thành phần tham dự đều là «những người trưởng thành, trong sạch và thẳng thắn của giới trung lưu Hoa-kỳ». Giám đốc văn phòng báo Time đã phải kết luận là : « Có lẽ phần lớn đất nước đã bị ảnh hưởng phần nào vì làn sóng biểu dương. Chính những biến cố nhỏ nhỏ diễn ra trong các thánh đường, trường học, tòa thị-sảnh, trên các vỉa hè đã làm ngày 15-10 thêm ý nghĩa ».

Từ 100.000 người tập hợp trùng trùng quanh Boston Common tới 20.000 chủ ngân hàng, kỹ nghệ gia chen chúc tại Wall Street nghe cựu cố vấn Bill Moyers lên án chiến tranh, từ 300 bà nội trợ, chưa hề tham dự một cuộc biểu

tình nào, lẫn lộn đi cả dặm đường tới nhà Buu điện ở River Forrest bỏ thư yêu cầu T.T. Nixon chấm dứt chiến tranh đến vị đồng Chủ tịch Phong trào Công dân ủng hộ Nixon Agnew trong năm 1968, lên tiếng trước 15.000 người ở New Haren yêu cầu Tổng Thống xúc tiến việc ngưng chiến, từ cuộc dễn hành rước 158 ngọn nến cho 158 lính hồn thanh niên El Paso đã tử trận ở Việt-nam tới cuộc dễn hành trong ánh nến của 15.000 người dưới mưa, trên suốt 2 dặm đường, để nghe đọc danh sách những người tử trận tại Wisconsin ; từ gần 4 vạn tiếng chuông chiêu hồn thê lương thỉnh lên tại Bethel College, Kansas cho từng linh hồn tử sĩ Mỹ tại Việt-Nam tới tiếng òa khóc nức nở của một sinh-viên Trường Đại-học St. Thomas tại Boston bất chợt bắt gặp tên người bạn cũ trong khi đang lớn tiếng đọc bản danh-sách tử sĩ; từ lễ châm « ngọn lửa sinh-khí » tại trường học cũ của T. T. Nixon nhằm « nhắc nhở mọi người và ám ảnh Tổng Thống cho đến khi sự đau thương và chết chóc chấm dứt » tới cặp tình-nhân 17 tuổi tại Glassboro phải dừng đến cái chết để chống đối chiến tranh và cảnh-tình người sống... tâm tư người dân Mỹ đối với cuộc chiến



Bà Thủ-tướng Do-thái

GOLDA MEIR

Trong lịch sử cận đại mới có ba người đàn bà làm thủ tướng : Tích Lan có bà Bandaranaike, Ấn Độ có bà Indira Gandhi và gần đây Do Thái với bà Golda Meir.

Bà Bandaranaike lên nắm quyền bính đã nhờ vào uy tín của chồng. Bà Indira Gandhi đã hưởng được cảm tình và lòng kính trọng mà dân chúng Ấn Độ dành cho cha bà là Thủ Tướng Nehru. Riêng có bà Golda Meir là đã « thân lập thân » đi từ chỗ bần hàn tới chỗ nắm trọng trách quốc gia toàn do sức phấn đấu và lòng quả cảm.

Số mệnh bà kể cũng thực lạ kỳ. Sinh ra trên đất Nga, lớn lên ăn học trên đất Mỹ rồi đứng ra tái lập được một quốc gia, định cư cho một dân tộc phiêu bạt đã có hai ngàn năm vong quốc.

Một người đàn ông dựng nên một sự nghiệp như vậy đã khiến cho chúng ta say mê theo dõi, tìm hiểu xem do đâu mà người nọ đã đi được những bước đường kia. Khi mà những bước đường đó lại do một người đàn bà phăng phăng vạch lối thì cái thân thể phi thường kia đối với chúng ta lại càng thêm quyến rũ.

Cô gái áp út

Câu chuyện bắt đầu từ căn nhà lụp xụp của anh thợ mộc Moshé Mabovitch ở tỉnh Kiev bên Nga. Người Do Thái như anh ta không có quyền muốn ở đâu thì ở, mà phải sống tập trung vào những khu vực riêng biệt để nhà cầm quyền tiện kiểm soát. Tỉnh Kiev không

phải là khu vực mà người Do Thái được phép lưu ngụ nhưng Moshé là một tay thợ mộc khéo nên được đặc cách cấp giấy cư trú.

Ở khu vực nào thì người Do Thái cũng vẫn là người Do Thái. Họ phải chịu một quy chế hết sức là khắt khe

và mỗi khi người Nga tức giận điều gì thì đã có sẵn người Do Thái làm "đề tế thần" để cho người Nga trút hết sự bức bối của mình qua những trận "pogrom" tức là những trận hành hạ hay tàn sát hàng loạt người Do Thái.

Anh thợ mộc Moshé tuy khéo tay như vậy mà cũng không kiếm đủ cho vợ con khỏi chết đói Sinh 8 con mà chỉ nuôi được có 3 con gái : Shana, cô đầu lòng, Golda cô áp út và Zipporah, cô út. Giữa cô chị Shana và cô em Golda, thì vợ chồng Moshé sinh được 5 đứa con trai nhưng cả 5 đều chết khi còn nhỏ.

Chính cái cảnh cơ hàn đó và những cuộc pogrom đàn áp dã man kia đã ghi những ấn tượng hết sức sâu xa trong trí óc Golda và đã hun đúc ngay từ nhỏ ý chí phấn đấu của bà ta.

Cuộc sống mỗi ngày một thêm quẫn bách Moshé di cư sang Mỹ năm 1903.

Moshé đi trước một mình với hi vọng sẽ kiếm đủ tiền mua vé tàu cho vợ con sang sau. Nhưng Moshé đi khỏi thì gia đình cũng thông được phép ở Kiev nữa phải rút về Pinsk là khu vực dành cho người Do Thái.

Cũng vào năm 1903 một pogrom đẫm máu đã làm cho 45 người Do Thái thiệt mạng oan uổng và hàng trăm người khác bị thương. Người Do Thái đã không có cách nào làm hơn là âm thầm phản kháng, lặng lẽ kéo nhau vào thánh đường tuyệt thực. Golda mới có lên 5, ngày thường lại là đứa bé háu ăn, nhưng cũng nhất định ngồi nhịn ăn với người lớn. Mọi người thấy nàng nhỏ đã khuyên nàng muốn ngồi phàn

đối thì ngồi nhưng nên ăn cho khỏi mệt. Golda khẳng khái từ chối và người lớn tuyệt thực bao nhiêu ngày, Golda cũng nhịn ăn đúng như vậy.

Sang Hoa - kỳ

Trong khi đó Moshé đã phải bỏ ra 3 năm mới kiếm đủ tiền mua vé tàu được cho vợ và ba con. Gia đình lếch thếch đặt chân xuống bến tàu Nữ-Uớc không một đồng xu nhỏ dính túi nhưng tràn trề hy vọng vì đã trút bỏ lại đất Nga đói rét và khủng bố.

Cuộc sống ở Hoa kỳ đối với Moshé cũng không có tiến bộ bao nhiêu về phương diện vật chất nhưng Hoa Kỳ đã tặng cho gia đình di cư này hai món quà vô giá : đó là sự tự do cho mọi người và sự theo đuổi học vấn cho con cái.

Golda được nhận vào trường tiểu học, làm quen rất mau với tiếng Anh và chỉ 2 năm sau đã đứng đầu lớp, rồi năm nào cũng đứng nhất cho tới khi ra trường. Nàng say mê học lịch sử Hoa-kỳ nhất là những cuộc tranh đấu chống đế quốc Anh. Bản Tuyên-ngôn Độc-lập làm cho Golda xúc động một cách khó tả và Golda mơ ước một ngày nào cũng sẽ được đặt chữ ký của mình trên một bản Tuyên-ngôn tương tự.

Ngay từ nhỏ, Golda đã tỏ ra có tài tổ chức. Năm lên 10 tuổi, Golda đã sáng lập trong trường một hội lấy tên là American Young Sisters Society với mục đích cung cấp sách học cho các trẻ em nghèo. Một tờ báo đã đăng hình Ban chấp-hành của hội tí hon đó với cước chú : "Chủ-tịch Golda Mabovitch đứng ở hàng sau, người thứ tư kể từ bên tay mặt".

Bạn đời, bạn đường

Năm 14 tuổi Golda bỏ nhà lên ở với chị Shana ở Denver. Tại đây nàng gặp một số sinh viên Do Thái, phôi ỉhì lũng vì vi trùng lao nhưng đầu óc thì bừng bừng ngút cháy các tư tưởng chánh trị. Chiều chiều họ họp nhau tại nhà Shana để thảo luận bàn cãi, ồn ào như mồi bò và Golda say sưa theo dõi các cuộc khẩu chiến vô cùng tận đó.

Cũng tại Denver, Golda đã gặp một anh thợ vẽ quảng cáo Morris Myerson. Chàng ta không kiếm đủ ăn nhưng điều đó cũng chẳng quan hệ gì: một mối tình đã chớm nở giữa hai người và khi người ta yêu nhau người ta thấy đầy đủ quá.

Gặp bạn đời rồi Golda lại gặp luôn bạn đường nữa. Hồi đó Ben Gourion (sau này làm Thủ Tướng đầu tiên của quốc gia Do Thái) đang đi khắp nước Mỹ để hô hào các thanh niên Do Thái trở về Palestine sống trên đất tổ. Khỏi cần phải nói người ta cũng thừa biết là các lời hô hào của Ben Gourion đã có một âm hưởng sâu xa trong đầu óc nàng Golda và từ đó nàng luôn luôn sát cánh với Ben Gourion trong cuộc tranh đấu thành lập một quốc gia để gom góp lại một dân tộc đã bị đẩy ải khỏi quê hương gần 20 thế kỷ.

Về đất tổ

Năm 1921, Golda và chồng nhất định lên đường hồi hương. Đối với Golda thế là chấm dứt 15 năm sống trên đất Mỹ. Nàng tới Hoa-kỳ năm lên 8 tuổi, run rẩy và sợ hãi, nàng rời Hoa-kỳ năm 23 tuổi, đầy tự tin và quả cảm, tràn trề hi vọng ở tương lai một tổ quốc chưa thành lập.

Con tàu định mệnh, chiếc Pocahontas

ngoài vợ chồng Golda ra, còn chở 21 người Do Thái nữa. Họ đã tưởng rằng sẽ không bao giờ tới bến. Trong một chuyến đi dài 44 ngày, thay vì 14 ngày như đã dự liệu, trên tàu đã xảy ra một vụ thủy thủ nổi loạn, một vụ phá hoại máy móc, một đám cháy do có kẻ chủ mưu đốt tàu.

Nhưng rồi họ cũng tới.

Xã viên nông trường

Ngay từ khi quyết định hồi hương Golda đã có sẵn một chủ đích: về tới nơi là Golda sẽ gia nhập ngay một nông trường kibboutz. Nơi đây các thanh niên Do Thái sẽ có dịp đem mồ hôi nước mắt đem cánh tay và tim óc của mình xây dựng Tổ-quốc, trên từng thước đất, trên từng tấc vườn, làm chung, ăn chung trong tinh thần cộng đồng.

Golda đã chọn ở Merhavia, một kibboutz nằm giữa sinh lũy, nổi tiếng về bệnh sốt rét rừng. Nàng làm việc không biết mỏi

nhân. Cuộc đời chính trị của Golda bắt đầu từ đó và trên báo chí hay giữa các hội nghị quốc tế, thế giới đã nhiều lần tán thưởng những luận-cứ đánh thép của Golda bênh vực cho phong trào Do-Thái.

Càng ngày Golda càng được trao những chức vụ quan trọng. Năm 1934 Golda được cử vào Ban chấp-hành Tổng hội Lao động và từ đó trở nên cộng sự viên số 1 của Ben Gourion.

Muốn thì được

Hai người bạn đồng chí này luôn luôn kêu gọi người Do-Thái ở khắp nơi trên thế giới phải tự coi mình là một dân tộc và phải tự tổ chức thành một dân tộc thực sự, có tổ-quốc đất đai hẳn hoi.

Số người Do-Thái hồi hương về Palestine mỗi ngày mỗi đông. Về tới đâu, tổ chức tới đó, không còn phải là một giống người lang thang ăn đậu ở nhờ mà thực sự là những đứa con về lập nghiệp trong lòng đất mẹ.

Người Ả Rập đã thấy lo ngại trước sự thành hình của « tổ quốc » Do-Thái và bắt đầu tấn công vào các làng mà bọn dân di trú này đang bám rễ và mở mang.

Người Anh cũng hoảng hốt và đã thẳng tay ngăn chặn các phong trào hồi hương của người Do Thái.

Nhưng tất cả các âm mưu đó chỉ làm cho người Do Thái hăng hái hơn, tích cực hơn. Căn nhà Golda ở trở thành Bộ Tổng Tham-mưu. Tất cả các kế-hoạch-gia chính-trị Do Thái đều lui tới đó và trong khi Golda đun trà, rót nước vào chén từng người thì họ bàn tính những công chuyện phải làm. Nào

lập đài phát thanh bí mật : « Tiếng nói Israel » để động viên tinh thần dân tộc, nào tổ chức cho những đoàn người hồi hương khỏi bị Anh ngăn cản đường về. Có 2 vụ hồi hương được coi là xếp đặt ngoạn mục nhất. Vụ thứ nhất là vụ các người Do Thái ở Anh quốc bày ra đóng cuốn phim có một trận không chiến rồi cỡi máy bay vũ lôn. Vụ thứ hai là vụ tàu Exodus, 302 trẻ em Do Thái đã tuyệt thực và đòi tự tử trước mắt người Anh và Chính phủ Anh đã chịu thua phải để cho tàu đi Palestine.

Người Do Thái càng bành trướng việc định cư thì người Ả-Rập càng gia tăng khùng bố. Các nông trường Do Thái phải tổ chức các đội tự vệ. Vấn đề nan giải nhất là du nhập khí giới được vào Palestine vì người Anh cấm ngặt và kiểm soát biên giới chặt chẽ. Nhưng Ben Gourion và Golda tổ chức cho người Do Thái trở về được thì họ cũng tổ chức nguy trang nổi các vụ chuyên chở khí giới phát cho các đoàn tự vệ. Chỉ trong vòng mấy năm, đạo quân bí mật Do Thái (Haganah) đã có tới 10.000 khẩu súng, 1.900 liên thanh, 66 đại bác và một đội biệt kích cầm tử trên 3.000 người.

Du thuyết bên Hoa-kỳ

Đối với người Do Thái, số khí giới trên là bao nhiêu công trình gom góp, nhưng trước một khối thù nghịch trên 40 triệu người Ả Rập, thì số khí giới trên chẳng có nghĩa lý gì. Mà không có khí giới thì can đảm cũng bằng thừa. Ben Gourion bèn cử một số đồng chí sang Hoa-kỳ vận động những người Do Thái làm ăn khá giả đóng góp vào cuộc chiến đấu ở Palestine, nhưng sự

hưởng ứng dù có, cũng vẫn còn ở xa dưới mức chờ đợi. Khi nhận được báo cáo bí quan của phái đoàn đi vận động, Ben Gourion đã nhảy lên : « Tôi phải đi ngay Hoa-kỳ, không có tiền thì không thể tiếp tục cuộc chiến ». Giữa lúc đó, bà Golda đứng dậy và quay về phía Ben Gourion bà thủng thẳng nói : « Ở đây thì tôi không làm được việc ông đang làm, nhưng sang Hoa-kỳ thì tôi có thể thay được ông ».

Thế là bà ta chạy ngay ra phi trường không mang theo cả một bộ áo để thay đổi. Khi bà đáp chân xuống phi trường Nũu-ước, các ký giả chạy ra sẵn tin đã ngạc nhiên thấy bà mặc chiếc áo nhẹ giữa trời đông buốt, hai tay không một chút hành trang.

Với các cử tọa người Do-Thái, bà đã kể lại bằng một giọng nói giản dị tất cả những thử thách và đe dọa ở bên nhà, ý chí sắt đá của mọi người nhất định không đầu hàng nghịch cảnh.

Ai nấy nghe bà nói đều thấy tự hào mình là người Do-Thái và khi ra đi bà đặt mục-tiêu là sẽ thu thập được 25 triệu Mỹ-kim. lúc trở về bà đã mang lại cho quỹ đoàn quân Tự-vệ 50 triệu Mỹ-kim (trên 10 tỷ bạc Việt-Nam), Chỉ trong một bữa ăn khoản đãi Bà mà các tân khách cũng đã góp liền tại chỗ 1 triệu rưỡi Mỹ-kim.

Ra đón bà ở phi-trường Tel Aviv khi bà trở về, Ben Gourion đã phải nói : « Ngày nào người ta viết lịch sử, người ta sẽ chép rằng có một người đàn bà Do-Thái đã giúp cho quốc-gia Israël thấy ánh sáng mặt trời »

Cải trang vượt tuyến

Vấn đề Do-Thái càng ngày càng

nóng bỏng. Liên-hiệp-quốc đưa ra đề nghị cắt cho Do-Thái một khoảnh đất ở Palestine.

Bảy nước trong Liên-bang Ả-Rập chống đối kịch liệt và nước Anh thấy giản dị nhất là tuyên bố rút quân về để mặc cho hai bên giải quyết lấy với nhau.

Trước những biến chuyển đó, Ben Gourion thấy cần phải gấp bách thành lập quốc-gia Israël và đề cho khỏi phải chống đối một lúc trên nhiều mặt trận Ben Gourion phái bà Golda sang gặp Abdallah, quốc vương Transjordanie, người xưa nay vẫn có thiện cảm với sức phấn đấu của Do-Thái, đề xin Transjordanie đứng trung lập đừng can thiệp vào.

Quân Ả Rập đặt những phòng tuyến bao quanh Jerusalem rất là chặt chẽ, Golda đã phải cải trang làm một người đàn bà Ả Rập để vượt các đồn canh sang đất Transjordanie.

Quốc Vương Abdallah tỏ ý trách Do Thái đã quá vội vàng muốn thành lập ngay quốc-gia Israël, bà Golda đã trả lời : « Chúng tôi đã chờ đợi hai ngàn năm nay rồi. Như vậy đâu có phải là vội vàng ».

đặc quá, không dám đi, đã bỏ bà ở giữa nơi rừng núi, cách biên-giới chừng 3 cây số. Golda đã đi bộ lần bước trong đêm tối cho tới khi gặp được một anh tự vệ Do Thái dẫn đường.

Giấc mộng 42 năm.

Ngày 14 tháng 5 năm 1948, sáu giờ đồng hồ trước khi quân Anh rút hết ra khỏi Palestine. Ben Gourion triệu tập Quốc-hội rồi lên diễn đàn :

« Tôi long trọng tuyên bố thành lập một quốc-gia Do Thái ở Palestine. Quốc-gia đó lấy tên là Israël ».

Bản quốc thiều vang lên. Cùng với 36 người nữa, Bà Golda ký tên trên bản Tuyên-ngôn độc-lập. Giấc mộng mà cô học trò Do Thái, tại trường tiểu học Milwaukee, ôm ấp từ năm lên tám tuổi khi ngồi học sử-ký Hoa-kỳ, 42 năm sau đã trở thành sự thực. Trong lúc mọi người hoan hô la hét rung cả trần tòa nhà Quốc-hội, Golda đã khóc nức nở : « Ngày hôm nay, tôi đã trông thấy Thiên-đàng ».

Bà Đại-sứ

Tân quốc-gia được ngay Hoa-kỳ và Nga-sô thừa nhận. Đề đáp lễ Nga-sô, Israël cử bà làm đại-sứ tại Mạc-Tư-Khoa. Bà tới nhậm chức giữa hôm cử hành tang lễ của Jdanov, một cộng sự viên gần gũi của Staline. Đề tỏ lòng ngưỡng mộ bà, đám tang đã dừng lại vạch lối cho xe bà đi qua. Hôm trình ủy-nhiệm-thư bà mặc một áo dài đen rất tằm thường và đeo một chuỗi hạt đáng giá chừng 50 quan. Chuỗi hạt này do một người bạn thấy bà chẳng có một chút nữ trang gì hết, đã tự tay xếp vào va li của bà Đại-sứ vào phút chót khi bà sắp lên đường đi Mạc-Tư-Khoa.

Tòa Đại-sứ Israël dưới sự chỉ huy của bà đã được tổ chức như một kibboutz. Mọi nhân viên sứ quán cùng ăn cùng ở trong một trụ sở, tự tay làm lấy mọi việc và phải chia phiên nhau rửa chén đĩa sau mỗi bữa ăn. Hôm nào tới phiên bà Đại-sứ thì chén bát có vẻ lại còn sạch hơn ngày thường.

Bà Tổng-trưởng

Năm 1949 bà trở về Tel Aviv tham dự Nội các và giữ chức Tổng-trưởng Bộ Lao-động kiêm Bộ Giao-thông Công-chánh. Bà đã đưa ra một chương trình hoạt động hết sức rộng lớn : kiểm công ăn việc làm, xây cất nhà cửa cho làn sóng người hồi hương, vạch những đường lộ băng qua sa-mạc thay đổi hẳn bộ mặt địa-dư kinh-tế của các miền hoang vu.

Đối với các công nhân, bà có một lối nói chuyện rất thẳng thắn. Tới thăm một công trường xây cất nhà định-cư bà đã nói với các thợ nề : « Tôi công nhận quyền anh em đòi hỏi lương tương xứng với công việc làm là một quyền thiêng liêng. Nhưng xây dựng Israël, cất nhà cho dân hồi hương có chỗ trú ngụ lại còn thiêng liêng hơn. Tôi không chấp nhận mỗi anh em chỉ đặt được có 400 viên gạch một buổi làm ».

Morris Myerson, chồng bà, mất năm 1951. Myerson còn sống, hai vợ chồng cũng ít khi ở gần nhau. Myerson mất đi, bà càng làm việc dũ, không kể gì tới tình trạng sức khỏe.

Bà bị sạn trong ống tiểu-tiện, bác sĩ bắt bà phải nằm bệnh viện đề mỗ. Chưa kịp giải phẫu bà đã ôm cơn đau, bay đi Nữ-ước đọc diễn - văn trước Đại Hội-đồng Liên-hiệp-quốc. Ở diễn

vẫn đưa giấy tờ đến có khi bắt gặp bà đang cọ sàn nhà. Đêm đêm bà làm việc rất khuya, nhiều khi tới gần sáng, và lúc nào đứng ra khỏi bàn uống chén trà nóng cho tỉnh táo bà cũng không quên đem ra một khay cho các người lính gác. Không phải bà làm thế để cố tỏ ra mình là người bình dị mà thực sự ra bà vẫn còn giữ nguyên các thói quen khi còn sống ở kibboutz.

Có một điều mà bà Ngoại trưởng tỏ ra rất ít ngoại giao. Đó là việc bà không bao giờ quên và tha thứ cho người Đức đã tổ chức tiêu diệt người Do Thái trong các lò sát sinh như tại Auschwitz. Bà thể không bao giờ đặt chân lên một xe hơi Đức và khi Ben Gourion thừa nhận Tây-Đức, hai người đã gần như đi đến chỗ không thăm hỏi nhau nữa.

Bà Thủ-tướng

Năm 1967, bà rút lui khỏi chính trường về sống trong một căn nhà nhỏ của Gia-cơ liêm-giá cuộc tại vùng ngoại ô để chăm nom con cháu nhưng tới tháng ba 1969, Thủ-tướng Levi Eshkol từ trần, bà lại phải trở về với lịch sử.

Sự thực tình thế lúc đó khiến người ta không thể nghĩ tới ai khác hơn bà. Ngoài biên giới mỗi đe dọa rất nặng nề, trong nhà thì Đảng Lao động lại có sự tranh dành ảnh hưởng giữa Phó Thủ tướng Yigal Allon và tướng một mặt

Moshé Dayan, người hùng của các trận tốc thắng Ai Cập.

Chỉ có Golda Meir là có thể, bên trong đủ uy tín để thống nhất đảng Lao-động, bên ngoài đủ cương quyết để đối phó với tình hình căng thẳng ở Trung Đông.

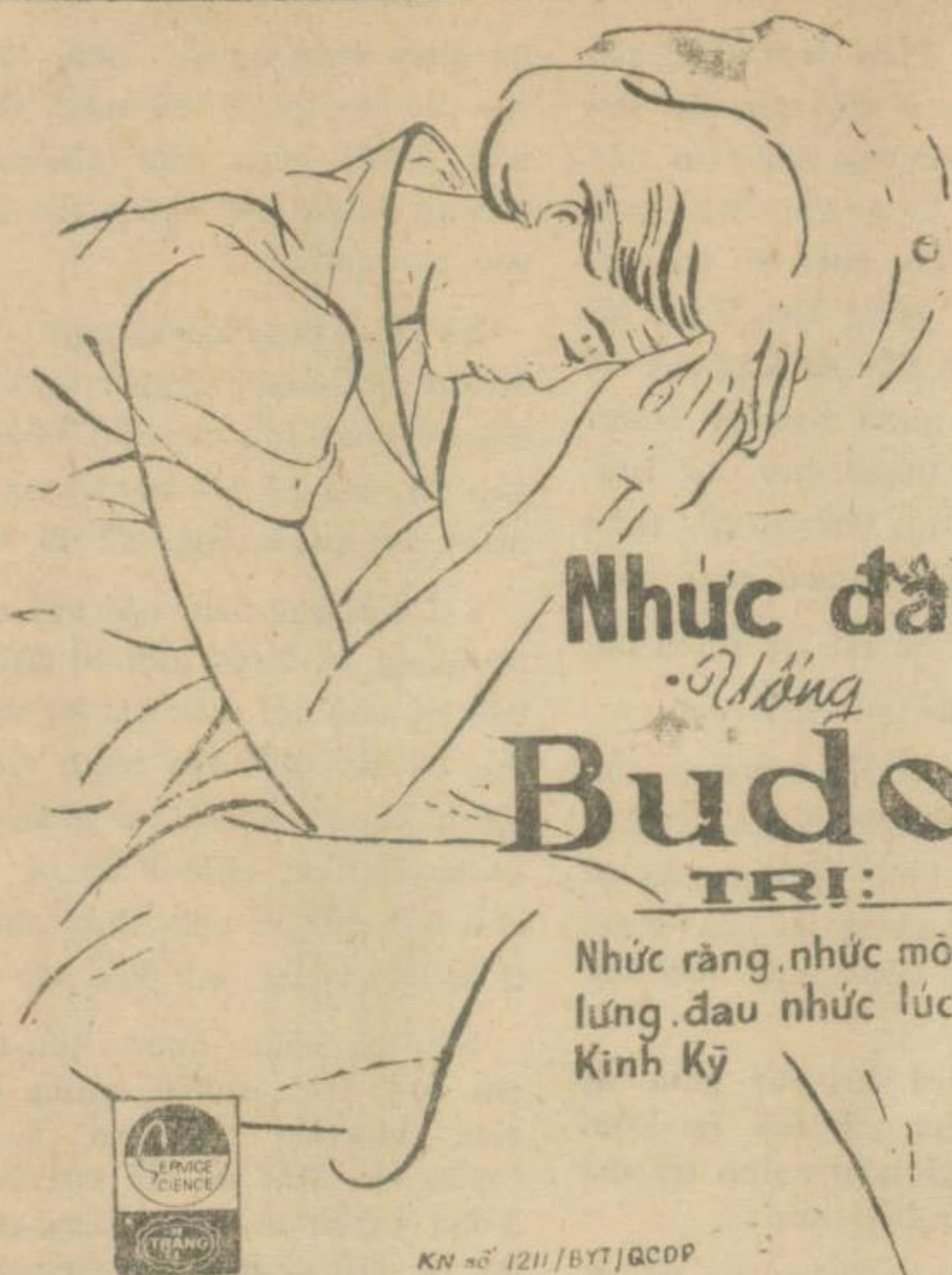
Có nhiều người lo ngại bà tuổi đã 71, làm sao đủ sức khoẻ và minh mẫn để chỉ huy Nội các. Bà đáp gọn thơn lỏn: « 71 đâu đã hết sai » và trở lại chính trường làm việc đều đặn mỗi ngày 14 tiếng và chỉ huy công việc như một vị tướng cầm quân nơi tiền đồn. Bà vẫn tiếp tục hút mỗi ngày ba gói thuốc lá, nhưng khi nào lên vô tuyến truyền hình hay khi tiếp khách lạ, bà cất gói thuốc đi: « Tôi không muốn nêu gương xấu cho thanh niên » nhưng bà lại nói tiếp: « Song cũng đừng ai chờ đợi tôi bỏ hút thuốc lá, tuổi tôi đâu còn lo chết non ».

Tính nết bà cứng cỏi như vậy mà vẫn có nét rất đàn bà dễ thương.

Dự đám táng một người binh nhì bà có thể oà lên khóc. Bà thấy rõ là dân số Israel chưa được 3 triệu người, mất người nào là thiệt mất một chiến sĩ bảo vệ quê hương trước sự tấn công của một khối Ả-Rập đông hơn một chục lần. Đọc báo cáo các chiến thắng bà ít để ý tới số thương vong lớn lao của Ả-Rập mà chỉ nghĩ tới số người Do Thái bị thiệt mạng. Cách đây một

NEUROTONIC

Viên thuốc hồng — Có sinh tố C — Bồi bổ óc
Tăng cường trí nhớ



Nhức đầu
• Nhức
Budon
TRI:

Nhức răng, nhức môi, đau
lưng, đau nhức lúc có
Kinh Kỳ



KN số 1211/BYT/QCĐP

NÓI ĐẾN SÁCH, NHỚ NGAY ĐẾN
ĐỊA CHỈ ĐÁNG TIN CẬY :

TỰ LỰC

Số 92 — Đại lộ Lê-Lợi — Saigon
Đ.T. 20.267

SÁCH VỎ GIẤY BÚT, DỤNG CỤ VĂN PHÒNG VÀ HỌC SINH
SÁCH GIÁO KHOA

VIỆT, ANH, PHÁP

Bút máy các hiệu có tiếng, sản phẩm hảo hạng, được tín nhiệm
xưa nay. Luôn luôn những sách mới xuất bản đều có bán tại

NHÀ SÁCH TỰ-LỰC

chết tháng hai năm 1650, sau năm tháng phục-vụ nữ-hoàng.

Trong phạm-vi bài nói về toán số, không thể nói nhiều đến công - trình triết-học của Descartes. Nhưng triết-lý, theo ông ta, nối liền cả toán-học, khoa-học thiên-nhiên, siêu-hình-học. Khó mà quên triết-gia Descartes khi nói đến toán-gia Descartes, và cũng khó bỏ qua hoạt-động về toán của Descartes khi tìm-hiểu triết-lý của người.

Descartes ham thích toán. Chính ông thuật lại tại trường, ông đã học chút ít luận-lý học, toán-học theo lối xưa và đại-số của những người mới. Luận-lý không lợi ích chút nào, môn-học hình-thức ấy chỉ làm tỏ rõ kết-luận đã nằm sẵn trong tiền-đề. Luận - lý như vậy cắt nghĩa được sự hiểu-biết mà không nói rộng sự hiểu-biết. Phân-tích hình-học, phân-tích đại-số thì khác. Đại-số, khi đến tay Viète, là một toán-gia Pháp sống trước Descartes, đã được bổ khuyết nhiều. Trong những bài tính, Viète đã thay thế lượng bằng ký-hiệu mà trước kia, toán-gia chỉ tính bằng số, loại trừ những nghiệm-số và lũy-thừa. Viète nói rộng việc dùng chữ biểu-thị cho các lượng, được biết hay chưa được biết. Đại-số trở thành một dụng-cụ phân - tích nhanh chóng và có hiệu-năng hơn.

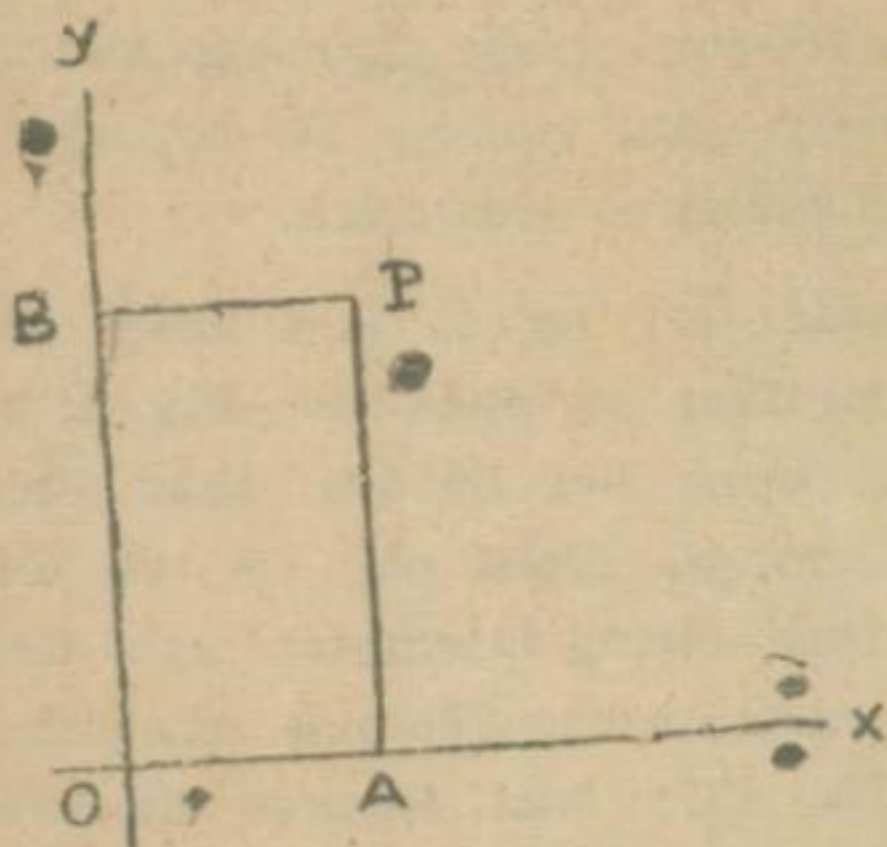
Mùa đông năm 1619, sống hiu quạnh ở Bavière, suy gẫm suốt ngày bên cạnh lò sưởi, như Descartes đã thuật lại trong cuốn Phương-pháp-luận (*Discours de la méthode*), ông đã tìm ra trong một đêm ý cơ-bản để xây dựng phương-pháp tri-thức đặc biệt của mình, có thể áp-dụng cho mọi môn học. Descartes cũng là nhà văn biệt tài, xuyên

qua lối hành-văn giản-dị và lưu-loát của Phương-pháp-luận.

« Lúc bấy giờ tôi ở bên Đức, chiến tranh chưa chấm dứt gọi tôi qua đó. Khi đi dự lễ tấn phong Hoàng-đế trở về với quân-đội, mùa đông bắt đầu đã giữ tôi lại một nơi và vì không có cuộc đàm đạo nào giải trí tôi được, và cũng may chẳng có lo âu hay đam-mê nào phá-quấy, tôi tự giam cầm suốt ngày trong (bên cạnh) một lò sưởi, nơi đó tôi có đủ thì giờ sống với tư-duy... »

Sau khi nhắc lại hành-trình học hỏi của mình lúc thiếu - thời, chẳng dùng lời oán-hận, bất-công hay chua chát để nói lên niềm thất-vọng về cái học mình hấp-thụ và lối suy nghĩ đương-thời, Descartes tự vạch cho riêng mình con đường trí-tuệ, với bốn quy-tắc minh-bạch.

« Điều thứ nhất là chẳng bao giờ nhận một điều là đúng, nếu tôi không nhận một cách hiển nhiên như thế, nghĩa là cần thận tránh sự hấp tấp và thành-kiến, và trong những phán-đoán của tôi đừng hiểu gì thêm ngoài điều hiện ra rõ ràng và phân minh trong trí tôi, cho tôi không cò cơ-hội nào để nghi ngờ nữa. »



điểm ấy biểu diễn. Ví dụ hai đường thẳng Ox và Oy cắt tại điểm O . Vị-trí một điểm P nơi mặt phẳng sẽ được định rõ nếu ta biết khoảng-cách PA và PB đối với đường thẳng Ox và Oy , hay nói cách khác nếu biết bề dài của OA và OB , bằng BP và AP .— Bây giờ, nếu điểm P dời đi trên mặt phẳng, những sự biến-đổi liên-tiếp về vị-trí khiến có biến đổi nơi tọa-độ OA và OB của điểm ấy, và nghịch lại, khi tọa-độ biến đổi, có sự biến-đổi tương-xứng về vị-trí của điểm P . Những vị-trí của điểm là sự biến-đổi về lượng, lượng và hệ-thức được diễn ra đại-số, phương-trình lập ra giữa những tọa-độ của một điểm diễn luật chuyển-động của điểm ấy, phương-trình là biểu-tượng của hình do chuyển-động làm ra.

Đem hình biến thành phương-trình không những nói rộng tầm của hình-học mà còn đặt hình-học trong trạng-thái triết-lý. Trong hình-học cũ, trí-tuệ chỉ nghĩ đến vấn đề tùy nơi hình-thức đã có định-nghĩa đúng đắn sẵn. Quan-niệm của Descartes với một công-thức dựng lên những đặc-tính từng loại đường cong, để tìm đặc-tính của một đường thì biết đặc-tính tương-đồng nơi vô số đường khác. Trong sự hòa-hợp đại-số với hình-học, Descartes đã áp-dụng đại-

số cho hình-học hay ngược lại? Theo Phương pháp là bắt đầu từ điều đơn-giản và tổng-quát nhất. Có gì đơn giản và tổng-quát bằng nghiên-cứu những lượng hình-học trong không-gian nghĩa là nghiên cứu những hệ-thức toán mà không kể đến những nơi nó xuất hiện. Phương-pháp chắc hẳn đã khiến Descartes bắt đầu với đại-số. Theo nhà chép tiểu-sử, (Baillet, *La vie de M. Descartes*, 1691) thì năm 1623, Descartes bỏ việc học số-học và hình-học để chuyên tìm một môn học chính xác, không thể sai được, mà người Hy-lạp gọi là *mathesis universalis*, một thứ toán phổ-quát, dùng cho tất cả các môn. Descartes cho biết trong *Regulae*: « Tôi đã tìm ra rằng tất cả môn học có mục-dịch tìm kiếm trật-tự và đo lường đều liên-bệ với toán-học; dù tìm đo lường trong số, hình thể, hành-tinh, âm-thanh hay vật gì khác, và như thế phải có một môn học phổ quát giải thích điều có thể tìm về trật-tự và đo lường, môn học được xét riêng ra không chỉ nghĩ đến áp dụng cho một môn đặc biệt nào. »

Descartes đã muốn có một khoa đại-số như thế. Để đạt được phải nhờ đến sự hiển-nhiên của trực-giác hình-học. Hình-học giúp gì cho đại-số được khi những nhà chuyên về

của chuyển-động, và mở một kỷ-nguyên mới về khoa-học.

Đồng thời với Descartes, nhiều danh nhân đã làm rực rỡ thời - kỳ gọi là Phục-Hưng ở Âu - Châu. Một số lớn đều giỏi về toán-số nhưng chú-trọng và lập-nghiệp về những môn khác, Galilée đặt cơ-bản toán và thực-nghiệm cho cơ-học, Pascal về vật-lý và triết - học, Copernic, Képler về thiên-văn, Boyle về vật-lý và hóa - học. Một nhân - vật tiêu-biểu cho cả thời-đại là thiên-tài Leonard de Vinci. Vốn hào hoa phong nhã, bất thiệp, học rộng, hiểu nhiều, Leonard tuy không thực hiện tất cả dự-định mà mình thừa khả - năng để làm, một số công-trình để lại cho đời cũng phản ánh một phần nào trình-độ văn-hóa phi-thường của con người ấy. Vừa là họa sĩ, điêu-khắc, kỹ-sư, kiến-trúc-sư, nhà vật-lý, nhà sinh-vật, triết nhân, Leonard tài giỏi về nhiều môn, mấy ai trong lịch-sử loài người bì kịp.

Người đời nay thường biết đến bức tranh *La Joconde* của Leonard hơn nhiều bức tranh khác, biết nhà họa-sĩ hơn người đã có công-trình về quang-học, người đã vạch ra những nguyên-tắc cơ-học hay về những kỹ-thuật dẫn-thủy nhập-điền hay để khắc phục một chiến-lũy. Leonard dùng quan - sát và thí-nghiệm làm phương - pháp thật sự của khoa-học và chủ-trương rằng khoa-học cho người sự quả quyết và uy-quyền. Không phát-minh gì nhiều về toán-học, Leonard nhận - định vai trò quan-trọng của toán. « Khoa - học thật sự bắt đầu với quan-sát, nếu lý luận toán-học có thể áp dụng, sẽ đạt đến sự tin-tưởng chắc chắn, còn loại môn học không do kinh-nghiệm mà ra và không kết thúc với một thí-nghiệm rõ ràng, chỉ là thứ học vô dụng và đầy sai lầm. »

(còn tiếp)

CUNG GIỮ NGUYỄN

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-VI DP.Đ.

Một cái nhìn Đông-phương về VẤN ĐỀ TÍNH DỤC

Hoành-sơn HOÀNG-SỸ-QUÝ

Ngày xưa, do một quan-niệm sai lầm về luân-lý, người ta thường gạt vấn đề tính-dục sang bên lề cuộc sống, coi nó không hơn một xa xỉ phẩm, một phương tiện bất đắc dĩ cho phép đề bảo tồn dòng giống. Con người được nhìn thấy ở khía cạnh nguyên nó là người thôi, và con người ấy trở thành một con người không phải, một con người trung-hòa.

Nhưng, từ một vài thế kỷ nay, khoa tính-dục-học (sexologie) dần dần thành hình, đã đặt tính dục như một nhu cầu và trọng tâm của đời sống. Đến bây giờ người ta lại chuyển vấn đề sang địa hạt giá trị, và vấn đề trở nên sôi nổi ngay trong những giới xưa nay vẫn được coi như gắn liền với lối sống độc thân : tôi muốn nói đến các linh-mục và tu-sỹ trong Công giáo cũng như Phật giáo.

Hôn nhân đối với họ không còn đặt ra hoàn toàn là vấn đề đào ngũ hay hạ thấp lý tưởng nữa. Vấn đề trước hết phải đặt là vai trò và giá trị của tính dục trong đời sống con người nói chung.

Dựa vào những quan niệm nền tảng của Đông phương, tôi sẽ cùng độc giả tìm hiểu bản tính của tính dục. Thế rồi từ đó, chúng ta cố gắng xác định vai trò và vị trí của tính dục trong đời sống con người nói chung và trong đời sống tu hành nói riêng. Chúng ta cũng cố gắng tìm hiểu xem hôn nhân có thích hợp với lý tưởng và lối tu Công giáo, Ấn giáo và Phật giáo hay không.

I — BẢN TÍNH VÀ NGUỒN GỐC CỦA TÍNH-DỤC

Huyền thoại con người lưỡng phái

Con người cổ sơ vốn sống gần bản nhiên hơn, vì thành thật với mình hơn và nhất là vì giáo dục chưa có cơ hội bóp méo đi nhiều con người thực của nó, do đó cản trở những bột phát tự nhiên của các khuynh hướng tiềm ẩn sâu xa trong nó. Con người cổ sơ sống gần bản năng của mình ấy cũng là con người trình bày quan niệm của mình về vũ trụ và cuộc đời bằng

những huyền-thoại. Cho nên, tìm đến được những huyền-thoại nguyên-thủy mà lại có tính cách sâu xa và phổ biến, đó chính là tìm được chìa khóa mở vào vô-thức của con người nói chung. Các nhà phân-tâm-học không những tìm hiểu vô-thức qua tâm bệnh, mà còn bằng huyền thoại nữa. Vậy, muốn đào sâu vào ý nghĩa cuối cùng của những thúc bách thuộc tính dục, ta cũng nên dựa rất nhiều vào huyền thoại.

Người xưa thường giải thích tính

dục bằng huyền-thoại *Con người lưỡng phái* (androgyné). Chúng ta tạm lấy con người lưỡng phái của Platon làm thí dụ. Huyền thoại này, Platon nhắc đến trong cuốn « Bữa tiệc », và dùng miệng Aristophane mà kể :

Thuở ban đầu loài người không giống như bây giờ. Họ có những ba phái tính : nam, nữ và bán nam bán nữ. Đàn ông thì do mặt trời mà ra, đàn bà do đất và người lưỡng phái do mặt trăng.

Loài người khi ấy khoẻ ghê gớm và họ muốn vượt lên trời tấn công các thần

Thượng đế giận lắm, nhưng giết họ thì lấy ai để phụng sự mình bằng ca tụng và nghi tiết ? Nên ngài tính kế là n họ yếu đi, không còn dám xấc láo nữa. Vậy ngài sai cắt mỗi người thành hai nửa và xoay mặt chúng về phía cắt — đó cũng là phía bụng —, để khi nhìn thấy hình phạt cũ, họ trở nên khiêm tốn hơn. Bị chia rẽ, cố nhiên hai nửa tìm kiếm nhau để dính chặt vào nhau.

Khi ấy, ở con người lưỡng phái bị cắt đôi, cơ quan sinh dục vẫn còn ở phía sau lưng, nên khi hai nửa dính bụng lại với nhau và không muốn làm gì khác cả thì giống người ấy chết mòn dần đi. Thương hại, Thượng đế bèn cho xoay cơ quan sinh dục về phía bụng. Từ đó, họ để vào trong nhau, ngược lại với xưa kia, họ chỉ để vào trong đất, giống như ve sầu.

Vì bởi một mà thành hai, nên mỗi người tìm kiếm cái nửa của mình ». Kể do con người bán nam bán nữ phân ra, thì đi tìm người khác phái, và đó là loại người hoang dâm. Kể là một

nửa người nữ, thì nữ tìm nữ, làm nên loại người man rợ. Còn kể là một nửa người nam, thì nam tìm nam, làm nên loại người tốt hơn cả, những người đầy nam nhi tính, có khả năng cai trị, và khi dính lại với nhau trong tình yêu, thì sẽ sinh ra sự thông thái và đạo đức trong nhau. (1)

Ta nhận thấy một phần của huyền-thoại như có tính cách giả tạo. Đó là trường hợp của những người làm thành bởi nửa người nam hay bởi nửa người nữ. Platon, vốn chuộng tư tưởng, do đó trọng nam khinh nữ, hẳn đã tự ý thêm bớt vào huyền-thoại nguyên-thủy để biện minh cho quan điểm của mình.

Thực ra, trong các huyền-thoại khác, nguồn gốc loài người chỉ là con người lưỡng phái. Kinh thánh Do-thái giáo cũng mang dấu vết của cùng một huyền-thoại như thế :

« Khi ấy Gia Vê Thiên Chúa lấy bùn đất đắp thành người đàn ông. Rồi ngài thổi một làn hơi sống vào mũi, khiến hắn trở nên một sinh vật...

« Gia Vê Thiên Chúa lại nói : Người đàn ông ở một mình thì không tốt, ta phải làm cho hắn một kẻ giúp đỡ hợp khít với hắn... Ngài giáng xuống trên người ấy một giấc ngủ say, rồi ngài lấy từ người hắn ra một xương sườn, đoan khép thịt lại ở chỗ cắt. Thế rồi, từ chiếc xương sườn này, Gia Vê Thiên Chúa tô đắp nên một người đàn bà và đưa mẹ đến với người đàn ông. Thoạt nhìn thấy mẹ, hắn vội la lên :

— « Đây quả là xương của xương tôi và thịt của tôi !... »

(1) *Bữa tiệc*, ch. 14 và 15 (tóm tắt).

toàn thể vũ trụ. Như thế, ta có thể nói rằng vũ-trụ-quan của Ấn-độ hoàn toàn xây dựng trên thuyết âm dương, y như vũ-trụ-quan của Trung-hoa.

Thế mà con người thông thường lại là một thành-phần của vũ-trụ ấy.

**Cho nên, chỉ có người
khi đó là
người nam hay người nữ.**

Mỗi người chỉ là một nửa của con người, và do đó một nửa của chính mình. Chính vì thế mà người ta cần đến nhau và tìm kiếm nhau một cách hăng say.

Nhưng, như chúng ta đã thấy, người ta không tìm kiếm cái giống mình, nhưng cái tương phản với mình, để nó có thể ăn khớp đúng cho mình.

Từ trước đến nay, các nhà mô phạm thường coi con người chỉ như là người xuông. Họ không biết rằng con người chỉ là người cùng với phái-tính nam hay nữ của nó. Cái phái-tính ấy choán tất cả đời sống nó từ những nền tảng sâu xa cho đến những chức vụ ngoại diện, từ địa hạt sinh lý cho đến những gì là thiêng liêng nhất nơi tâm tình hay cách thức tư-tưởng.

Chúng ta hãy bắt đầu với sinh-lý. Nếu nhìn vào quá trình phái-tính-hóa của phôi nơi những động vật thượng đẳng, mà điển hình là con người, ta sẽ thấy như có một bước tiến điều hòa từ trong đi ra và từ tế bào cho đến tổ chức phôi. Tất cả xem như cái phôi đã được định liệu để trở nên một người nam hay nữ hoàn toàn, tuy rằng ở phôi khi ấy mới chỉ có một định hướng nào đó về một trong hai phái-tính, chứ chưa nhất định hẳn sẽ là phái nào. Quả thế, trong khi phôi

tăng trưởng, một vài điều kiện bên ngoài có thể xoay ngược định hướng nói trên để cho đáng lẽ là nam thì lại là nữ, hay ngược lại. Như thế, trong phôi quả có một tiềm năng kép cho cả nam và nữ tính. Và chúng ta tìm thấy ở đây một thứ nghiệm-chứng cho huyền-thoại lưỡng phái: Bắt đầu, có con người lưỡng-phái.... Con người chỉ là lưỡng phái để trở nên một phái nhất định trong hai. Phải, cái phôi rồi sẽ trở thành một người nam hay nữ, chứ không thể có con người xuông, con người vô phái bao giờ. Đây mới là vấn đề phái tính và phân cực, chứ chưa phải thụ tinh (fécondation). Không phải toàn cơ thể được quy hướng về bảo tồn nòi giống, và càng không phải toàn con người được làm nên vì mục đích ấy. Tiêu-noãn của những loài tôm, cua và dun, v.v. vốn sinh sản bằng phân đôi mà không có thụ tinh. Và bằng phương pháp nhân tạo, ông J. Loeb đã có thể gây nên cùng hiện tượng ấy ở noãn một con gấu, một động vật thượng đẳng. Nói rõ hơn, trình nữ có thể sinh con và con nàng bao giờ cũng thuộc về một phái.

Theo nhận xét của bác sỹ A. Hesnard, sự biệt phân phái-tính "thấm nhập toàn cơ thể sinh vật, từ tổ hợp hóa học và cơ cấu thâm sâu của mỗi tổ chức (tissu) cho đến những sắc thái tinh vi nhất của các khuynh hướng thuộc bản năng và hoạt động

PNB

A votre service
tous les services de la

banque
nationale
de Paris

Đào tạo ký-giả

tại các quốc gia kém mở mang

PHƯƠNG-THỨC ĐÀO TẠO

Tuy đã có một tiêu chuẩn về ký giả tại quốc gia chậm tiến, đi tìm một phương thức đào tạo không phải là không gặp những khó khăn. Để có thể nhận định về phương thức đào tạo tại các quốc gia này, trước hết phải xét qua một vài phương thức đào tạo tại các quốc gia tiên tiến cũng như chậm tiến. Rồi sau đó, sẽ đưa ra những nhận định và đề nghị.

I— Phương thức tổ-chức tại một vài quốc gia.

A) Quốc gia tiên tiến :

Như đã khảo sát ở trên, người ký giả là người phải có một học vấn vững chắc và phải có khả năng về nghề nghiệp, vì vậy bất cứ một hệ-thống đào tạo ký giả nào, cũng nhằm vào hai mục tiêu trên. Người viết sẽ chỉ nói tới ba hệ-thống đào tạo chính : Hệ-thống đào tạo tại Đại-học Mỹ, hệ thống đào tạo tại Tòa-soạn của Anh quốc và hệ thống đào tạo tại Trường chuyên nghiệp của Pháp. Cách phân chia làm ba hệ-thống trên là do thói quen, thực ra các quốc gia tiên-tiến đều có đủ ba hình thức đào tạo. Sự phân biệt trên đặt vào tính

cách quan trọng về số lượng đào tạo nhiều hay ít của phương-thức.

Hệ-thống đào-tạo tại Đại-học Mỹ.

Công việc đào tạo ký giả tại Mỹ được tổ chức đa số là ở Đại học. Sự kiện này do truyền thống từ đời Đại tướng Lec mở lớp báo chí đầu tiên tại Đại-học Virginie năm 1869, sau đó là Joseph Pulitzer đã biếu hai triệu dollar để thành lập phân khoa báo chí tại Đại học Colombia. Hiện nay có tới 542 viện báo chí tại các Đại-học.

Đặc tính của các lớp báo chí này, có thể nhận xét như David Manning White, giáo sư tại Đại-học Boston. Giáo sư White cho rằng tính cách giảng dạy các môn học báo chí, giống như tiến trình của một « tờ báo của những người làm báo », rất nổi tiếng tại Mỹ, tờ « Journalism quarterly » Tờ báo này càng ngày càng khảo sát về các vấn đề lý thuyết tổng quát hơn là về nghề nghiệp báo chí. Cũng vậy, tại các phân khoa báo chí, 75% môn học là kiến thức tổng quát, chỉ có 25% là kiến thức riêng biệt.

Về môn học ngoài các môn văn-chương và xã-hội còn có lịch sử báo chí, luật báo chí, phóng sự và tin tức, quảng cáo và ấn hành, tranh ảnh báo chí, bình luận, phát thanh báo chí, quản-đốc báo v.v.

Các khoa học về kinh tế và chính trị rất ít giảng dạy. Học trình kéo dài 4 năm, hai năm kiến-thức tổng quát, hai năm học về lý-thuyết và thực-hành báo chí.

Tuy nhiên cũng có những học-trình một hay hai năm ở một vài trường Đại-học.

Hệ-thống đào-tạo tại Tòa-soạn của Anh-quốc

Dân tộc Anh là một dân tộc có một tinh thần thực tiễn, tinh thần đó còn được phản ảnh qua việc huấn luyện báo chí. Ký giả Anh được đào tạo tại ngay tòa soạn.

« Hội đồng cổ văn quốc-gia » (tổ chức hiệp hội các cơ-sở báo chí Anh đảm trách việc đào tạo). Muốn trở thành một người ký giả, phải qua những giai đoạn sau :

1) Được tuyển chọn :

Người thanh niên muốn vào nghề, phải xin với một vị chủ-nhiệm vào tập sự. Sau khi xem xét khả năng (bằng nhận xét riêng của chủ nhiệm hoặc bằng thi tuyển), vị chủ nhiệm đó chấp nhận cho người học nghề tập sự trong vòng sáu tháng.

2) Giai đoạn 2

Sau sáu tháng, nếu được giữ lại, người học nghề sẽ được chuyển sang giai đoạn 2. Ở giai đoạn này, mỗi tuần, kẻ học nghề bỏ một ngày tới trường chuyên nghiệp để học về các môn tốc

ký, đánh máy, chính quyền địa phương và trung ương...

Ngoài ra phải đọc một số sách lựa chọn bởi « Hội đồng cổ văn quốc gia » và phải học về luật-lệ quản-trị báo chí.

3) Làm báo với ký giả lão luyện :

Sau đó được chuyển sang làm báo với những ký giả lão luyện. Người này sẽ học hỏi với ký giả đó tất cả những gì cần thiết của nghề báo.

4) Qua kỳ thi tuyển lấy chứng chỉ chuyên nghiệp :

Sau thời kỳ học tập, người ký giả trẻ phải đậu được chứng chỉ tại trường chuyên nghiệp. Sau đó phải qua một kỳ thi tuyển gồm có : thi viết hỏi về tất cả những kinh nghiệm về làm báo, như viết tin, ký sự, sửa bài v.v., thi viết về luật báo chí và một kỳ thi thực hành bằng cách tiếp xúc với một nhân vật đã được lựa chọn để viết một bài về một vấn đề bó buộc.

— Sau bốn thời kỳ này rồi, muốn lấy bằng cấp quốc gia về báo chí, ký giả trẻ này phải : phúc trình một số mẫu các công việc làm trong ba tháng, phúc trình trong sáu lần, viết một luận văn dài 10.000 chữ, qua một kỳ thi về luật báo chí, sản xuất báo v.v.

Cho tới bây giờ hầu như các ký giả nổi tiếng qua cả 4 giai đoạn học tập nhưng không cần lấy bằng cấp trên.

Hệ thống trường chuyên nghiệp tại Pháp :

Khác với hai hệ thống trên, hệ thống đào tạo tại các trường chuyên nghiệp tại Pháp rất đặc biệt. Điển hình là Centre de Formation Professionnelle.

Trung tâm này được tổ chức không

những như một tờ báo, còn như một tuần báo, báo định-kỳ. Các sinh viên làm phóng sự, giữ nhiệm vụ liên lạc với các cơ quan ngoài, được gọi đi phỏng vấn. Họ còn được sử dụng kỹ thuật, đầy đủ như ở trong một tòa báo.

Các môn học được giảng dạy đều hướng về sự hiểu biết những biến cố hiện tại: lịch sử báo chí, việc điều hành của các học-viện-Pháp, của học viện ngoại quốc, các căn bản về sử ký, chính trị, kinh tế, xã hội v.v. Ngoài ra Trung tâm còn bó buộc sinh viên phải thông thạo một sinh ngữ.

Về cách tuyển chọn, ông André Viot, chủ tịch Hội các nhà báo viết bằng tiếng Pháp, tại Pháp cho biết: có thể tuyển chọn bất cứ người nào thấy tỏ ra có năng khiếu về nghề báo. Thí dụ: người thợ sửa ống kẽm, và sinh viên đại học, đều được chọn một lúc. Người sinh viên vì có văn hóa, sẽ có thể tiến nhiều ngành viết, còn người thợ được hướng dẫn để có thể trở thành những kỹ-thuật-gia của báo chí. Ông Viot có dẫn chứng có người thợ đào tạo bởi Trung tâm hiện làm Giám đốc kỹ thuật một tờ báo rất lớn tại Paris.

Học trình của khóa học là hai năm.

B — Quốc gia chậm tiến :

Có thể ba trường hợp điển hình: phương thức đào tạo tại Ấn-độ, Thổ-Nhi-Kỳ, và Ai-cập.

Tại Ấn-độ : Có sáu Đại học giúp dạy về môn báo chí. Cách tổ chức tương tự như Đại học Mỹ.

Các Đại học: Punjab, Madras, Osmania ở Hyderabad và Hislop tại Bombay, học trình là một năm. Đại học Calaitte, học trình là hai năm. Đại học

Mysore ba năm. Tất cả đều ở trình độ cử nhân

Chương trình giảng dạy tương tự như tại Hoa-kỳ.

Tại Thổ-n'ĩ-kỳ :

Việc giảng dạy do sự hợp tác giữa giáo sư Đại học và các nhà báo chuyên nghiệp. Các môn học về lý thuyết do các Giáo sư Đại học đảm nhiệm, các môn thực hành do các nhà báo.

Học-trình gồm các môn về kiến thức tổng-quát: chính-trị, kinh-tế, xã hội v.v. và các môn chuyên biệt về báo chí. Sinh viên phải có Tú Tài II và phải qua hai năm học.

Tại Ai - cập :

Đại-học Le Caire có phân-khoa báo-chí, tổ chức gần như Đại-học Hoa-kỳ. Các môn-học tương-tự. Học - trình là bốn năm đầu dạy về kiến thức tổng quát, hai năm sau về báo chí.

nhật-báo, tuần báo, báo định kỳ, truyền thanh, truyền hình).

2) Đa số các quốc gia chậm tiến, đều theo hệ-thống Đại-học. Việc đó có thể cắt nghĩa bằng ba nguyên nhân :

— Tại các quốc gia chậm tiến, chỉ có những cơ sở có tính cách vững chắc như Đại học mới có thể đảm nhiệm được công việc đào tạo. Đại học công tại các quốc gia chậm tiến phụ thuộc không ít thì nhiều vào chính quyền. Đại học tư thường do các tổ chức tôn giáo. Đó là những tổ chức có đủ phương tiện và uy tín để làm việc.

— Liên hệ giữa các cơ sở báo chí tại các quốc gia chậm tiến còn lỏng lẻo. Không có một "hiệp hội báo chí quốc gia" nào đứng ra đề tổ chức các lớp đào tạo. Nếu có, cũng chỉ mới ở trong vòng hội-thảo về vấn đề giảng dạy như ở Ai-Cập.

— Tại các quốc gia chậm tiến, trình độ kiến-thức của các ký giả đi trước hãy còn thấp kém. Số ký giả tài giỏi có thể giảng dạy được còn ít ỏi. Hơn thế nữa, vấn đề giảng dạy cần phải phụ thuộc vào yếu tố sư phạm của các giảng viên. Có khi có ký giả đủ khả năng, nhưng vấn đề giảng dạy lại rất yếu kém.

Kết Luận :

Các nhận định trên và từ tiêu-chuẩn đào-tạo đã xét ở kỳ trước, có thể đưa tới những kết luận về phương thức giảng dạy tại các quốc gia chậm tiến.

1) Dựa vào tiêu chuẩn nào tạo một ký giả tại một quốc gia chậm tiến, việc đào tạo phải :

a/ Được dạy ngay tại quốc gia chậm tiến, để các ký giả tương lai dễ quen

với khung cảnh làm việc và chỉ nên dạy cách thức quản-trị các cơ-sở báo-chí tối tân, bằng cách gởi đi tu nghiệp ở ngoại quốc (1)

b/ Các môn học phải đề cập một phần lớn tới các kiến thức về quốc gia. Ký giả Smail Boulahia đã nêu ra trường hợp tại Tunisie. Học-viện báo-chí quốc-gia tại Tunisie chỉ sống được trong hai năm (1956-1958), bởi vì đã được điều khiển bởi hai giáo-sư ngoại-quốc : ông Pierre Albert Martin và ông Jean Le Roland, hai ông này đã «nhắm vào những mục tiêu quá nhiều tham vọng đối với một quốc gia trẻ» (2)

2) Dựa vào cách tổ chức, phương thức đào tạo phải :

— a/ Có sự hợp tác giữa các Đại-học và các nhà báo chuyên nghiệp.

Sự hợp tác này giúp cho có được uy tín và phương tiện của đại học, nhất là phương tiện nhân sự, nhưng đồng thời cũng giúp cho các ký giả có những khả năng chuyên nghiệp, ngoài ra còn

về vấn đề đào tạo ký giả tại Việt-nam Cộng hòa.

Với đà phát triển của báo chí hiện tại vì tình trạng chiến tranh đã phát sinh những nhu cầu ký giả khẩn thiết. Có hai lớp đào tạo ký giả đã tổ chức tại Việt-nam. Lớp phóng viên Việt-Tấn-Xã năm 1965. Trình độ tuyển lựa chỉ cần tú tài, học trong ba tháng về các môn báo chí. Các phóng viên đã tỏ ra làm việc rất đắc lực khi hành nghề. (1)

Về lớp báo chí của Viện Đại-học Dalat hợp tác với Việt-Tấn-Xã mới mở trong năm nay, bàn luận về kết quả hãy còn sớm. Nhưng người viết cũng xin góp một vài ý kiến :

Việc tổ chức trong đại cương đã chứng tỏ, phù hợp với tình trạng quốc gia chậm tiến, nhờ sự cộng tác giữa Đại học và các nhà báo chuyên nghiệp.

Tuy nhiên vẫn còn những điểm chưa hoàn hảo như sau :

— Mời quá nhiều người giảng dạy.

Nhiều người không đủ khả năng và tư cách. Thực ra chỉ cần mời một số nhà báo có uy tín.

— Nếu muốn đào tạo ký giả ở cấp bậc phóng viên về cấp bậc cử nhân sẽ phí phạm nhân lực, trong khi nhu cầu tại Việt-nam chưa cần tới những phóng viên ở trình độ như vậy.

— Nếu muốn đào tạo ký giả ở cấp bậc cao hơn quá thiên về lý thuyết, thực hành rất ít, các sinh viên khi ra trường không thể đảm nhận được các chức vụ mong muốn. Sự kiện này khiến cho những sinh viên ra trường sẽ nản lòng chuyển sang các ngành khác.

Nêu lên những ý kiến trên đây, người viết không có ý phê bình chỉ trích, mà chỉ đứng ở cương vị của một người nhiệt tâm, muốn đóng góp vào công tác đào tạo ký giả tại quốc gia mình.

TRẦN-ĐẠI

(1) Riêng các sinh viên lớp học của Viện Đại học Vạn hạnh hiện chưa ra trường.

REGAST. T.

- Trị các chứng đau bao tử, ợ chua, đầy hơi.
- Bào chế theo công-thức của Hòa-Lan

THUỐC BÒ :

ACTIVIT

TRỊ LAO LỰC, BỔ MÁU, BỔ PHỔI,
BỔ CƠ THỂ,
CƠ CHẤT GAN BÒ TƯƠI CỦA HÒA-LAN.

cho sĩ quan Nga và gia đình của họ, là ăng-ten, là cao xạ, thiết giáp Nga; dân địa phương đi lại lơ thơ, mắt hút giữa đám xe nhà binh Nga và đám lính Nga lan tràn khắp các ngã đường: quần xanh mũ đỏ sắc sỡ. Mỗi ngày có một chuyến hỏa xa chạy từ Mạc - tư - khoa đến thẳng ga Milovice tiếp tế các thứ quân trang quân dụng. Trong khi ấy, một sân bay đã được kiến thiết để có thể đón nhận vận tải cơ và oanh tạc cơ phản lực hạng nặng.

Sở dĩ Milovice được chọn lựa là vì ở gần Mlada-Boleslav, thành phố của kỹ nghệ xe hơi. Các trung tâm kỹ nghệ quan trọng khác của Tiệp-khắc đều có những địa điểm trú quân lớn lao của Nga xô bao vây xung quanh như thế: Brno, Bratislava v.v... Cứ xem cách bố trí, xem những công trình xây cất qui mô ở các căn cứ đóng quân, thì ai nấy đều nghĩ rằng Nga xô quyết tiếp tục cử chỉ thân hữu, và nhà cầm quyền Tiệp Khắc có thừa thì giờ để tha hồ giải thích.

Mặt khác, cuộc thanh trừng đã bắt đầu tức khắc sau cuộc họp ngày 25 - 27 tháng 9. Alexandre Dubcek đã bị cất chức chủ tịch Quốc hội Liên bang, Joseph Smrkovsky cùng 20 nhân vật khác bị rút ra ngoài ban Chấp hành trung ương Đảng, ba nhân vật bị khai trừ khỏi Đảng (trong số đó có Ludek Pachman), tám Tổng trưởng của chính phủ cũ bị mất chức.

Nhưng người ta cho rằng đó chỉ là những bước đầu. Theo lời yêu cầu của Nga, thì ít ra sẽ có một phần ba đảng viên bị đuổi ra khỏi Đảng, nghĩa là ước chừng 500.000 người. Một Ủy ban thanh sát của Đảng do Milos Jakes cầm đầu ráo riết hoạt động ngày đêm để xét hồ

sơ của các phần tử có óc bài Nga. Ai nấy chờ đợi nhiều chuyện xảy ra trong những ngày sắp tới.

« Đường lối mới » của chính phủ Gustave Husak được báo chí ở Mạc-tư-khoa chào mừng bằng cách quảng bá rộng rãi các diễn văn của Husak. Nhưng đây đó cũng có dư luận lo ngại cho số phận của Husak. Từ *Times* ở Anh cho rằng rồi chẳng bao lâu sẽ đến lượt Alois Indra thế chân Husak: Nga đã chọn lựa Indra xong rồi, chỉ còn việc chọn lựa thời gian thích hợp để thay thế. Nhóm Alois Indra, Drahomir Kolder, Antonin Kapek v.v... còn cực đoan hơn, thân Nga hết mình hơn Husak. Họ chủ trương đàn áp triệt để các phần tử chủ xướng phong trào tự do hồi 1968. Bởi vậy, nếu quả thực trong tương lai họ cầm quyền, thì bấy giờ ắt hẳn sẽ có « đường lối cực mới ».

Còn hiện nay, một nhà trí thức ở Prague nhận xét về tình hình: « Kể thẳng cuộc không phải là Gustave Husak, mà là cái sợ. »

Chết không tiếng vang

Khi người dân Tiệp khắc đã thấy rõ ràng

Mời bạn tìm đọc

3 tác phẩm La Bôi vừa ấn hành :

**★ VẤN ĐỀ NHẬN THỨC
TRONG DUY THỨC HỌC**
của NHẬT-HẠNH

triết lý Duy Thức được tác giả trình bày sáng sủa và hấp dẫn dành cho bạn đã có làm quen ít nhiều với những vấn đề triết học.

128 trang giá 70 đ.

★ NHỮNG GIỌT ĐĂNG
tập truyện của VÕ-HỒNG

truyện được đọc trong thắc mắc tại sao tác giả lại viết những câu tối nghĩa và phải chua bằng (K. D. bỏ mấy... chữ) cạnh bên những duyên dáng, đôn hậu, dí dỏm, trong sáng....

4 phụ bản 152 trang giá 80 đ.

**★ MẶT TRẬN MIỀN TÂY
VÂN YÊN TĨNH**

(À l'Ouest, rien de nouveau

E. M. REMARQUE, PHẠM-TRỌNG-KHÔI (dịch)

Tất cả vô lý, tàn ác, dã man, bất công v.v... của chiến tranh đều phủ lên tuổi trẻ. Tác phẩm loại Bestsellers. Tác phẩm bị Hitler cấm và tịch thu đốt hết.

276 trang giá 150 đ.

Nhà xuất bản LÁ-BÔI

120 Nguyễn-Lâm CHỢ-LỚN

